# Tuần từ: 04/05 /2020 đến 09/05/2020

**Môn Hóa học – lớp 8**

**Tuần 28 – tiết 1:**

Bài 31: **TÍNH CHẤT - ỨNG DỤNG CỦA HIĐRO (TIẾP THEO)**

**Học sinh mở Link để xem bài giảng:** [**https://drive.google.com/open?id=1VlCZUfvcKXK1klpmUjeLj\_BKduSLOzup**](https://drive.google.com/open?id=1VlCZUfvcKXK1klpmUjeLj_BKduSLOzup)

**A. MỤC TIÊU:**

***1. Kiến thức:*** Học sinh biết được:

 - Tính chất hóa học của hiđro: Tác dụng với oxit kim loại.

 - Ứng dụng của hiđro: Làm nhiên, nguyên liệu trong công nghiệp.

***2. Kĩ năng:***

 - Viết được phương trình hóa học minh họa được tính khử của hiđro.

 - Tính được thể tích khí hiđro (đktc) tham gia phản ứng.

***3. Thái độ:*** Xây dựng tinh thần tự học, biết nghiên cứu bài học và yêu thích môn học.

**B. NỘI DUNG:**

|  |  |
| --- | --- |
| **YÊU CẦU CỦA GIÁO VIÊN** **ĐỐI VỚI HỌC SINH** | **NỘI DUNG GHI BÀI****(Học sinh ghi vào vở bài học)** |
| - Học sinh ghi vào vở bài học và học thuộc phần nội dung cột kế bên.- Học sinh đọc sách giáo khoa Hóa 8/trang 106 đến 107.- Học sinh: Xem clip thí nghiệm khử CuO bằng khí H2 . <https://www.youtube.com/watch?v=XEORKWpk9GI>- Riêng phần III ứng dụng của hiđro các em tự đọc và tìm hiểu nhé. | Bài 31: **TÍNH CHẤT - ỨNG DỤNG CỦA HIĐRO (TIẾP THEO)****II TÍNH CHẤT HOÁ HỌC:** **2.Tác dụng với đồng oxit CuO****a. Thí nghiệm:** Trang 106/ SGK hóa 8**b. Hiện tượng:**- Ở nhiệt độ thường: Khi cho dòng khí H2 đi qua bột CuO, ta thấy không có hiện tượng gì chứng tỏ không có phản ứng xảy ra.- Đun nóng ống nghiệm đựng bột CuO dưới ngọn lửa đèn cồn, sau đó dẫn khí H2 đi qua, ta thấy xuất hiện chất rắn màu đỏ gạch giống màu kim loại đồng Cu và có nước đọng trên thành ống nghiệm.**c. Phương trình hóa học:**H2 + CuO Cu + H2O **\*** Kết luận:- Ở nhiệt độ thích hợp khí hidro không những kết hợp với đơn chất mà nó còn kết hợp với oxi có trong một số oxit kim loại.- Hidro có tính khử và phản ứng toả nhiều nhiệt**III. ỨNG DỤNG CỦA HIĐRO:** **(**Trang 107/ SGK hóa 8**)**  |

|  |  |
| --- | --- |
| **YÊU CẦU CỦA GIÁO VIÊN****ĐỐI VỚI HỌC SINH** | **BÀI TẬP****(Học sinh làm vào vở bài tập ghi tên, lớp, nộp cho giáo viên)** |
| Bài tập 1,2 ở cột bên các em làm và nộp bài cho giáo viên.Học sinh làm bài tập 1,4,5 trang 109/ SGK Hóa 8 vào vở bài tập, (không nộp).*Hướng dẫn bài tập 4,5 SGK:**Học sinh làm bài theo các bước bài toán tính theo phương trình hóa học.* | **Bài tập 1 (5 điểm):**Bổ túc và cân bằng các phương trình hóa học :a. CuO    +    H2    ? + ?b. PbO + ?  Pb + ?c. FeO + H2  ? + ?d. Fe2O3 + H2  ? + ?e. H2 + O2  ? **Bài tập 2 (5 điểm):**Khử hoàn toàn **8** **gam** **đồng (II) oxit** bằng khí **hiđro** ở nhiệt độ cao. Hãy tính thể tích khí hiđro (đktc) cần dùng. (Cho Cu = 64; O = 16) |

**Tuần từ: 04/05 /2020 đến 09/05/2020**

**Môn Hóa học**

**Tuần 28 – tiết 2:**

Bài 33. **ĐIỀU CHẾ HIĐRO - PHẢN ỨNG THẾ**

**Học sinh mở Link để xem bài giảng:**

[**https://drive.google.com/open?id=1exRHtci4nrStqEDV-N7oHLoNurUincWF**](https://drive.google.com/open?id=1exRHtci4nrStqEDV-N7oHLoNurUincWF)

**A. MỤC TIÊU:**

***1. Kiến thức:***

#  - Phương pháp điều chế hiđro trong phòng thí nghiệm và trong công nghiệp, cách thu khí hiđro bằng cách đẩy nước và đẩy không khí.

 - Phản ứng thế là phản ứng trong đó nguyên tử đơn chất thay thế nguyên tử của nguyên tố khác trong phân tử hợp chất.

***2. Kĩ năng:***

 - Quan sát thí nghiệm, hình ảnh... rút ra được nhận xét về phương pháp điều chế và cách thu khí hiđro..

 - Viết được PTHH điều chế hiđro từ kim loại (Zn, Fe,Mg, Al) và dung dịch axit (HCl, H2SO4 loãng)

 - Nhận biết phản ứng thế trong các PTHH cụ thể. Tính được thể tích khí hiđro điều chế được ở đktc

***3. Thái độ:***

 Xây dựng tinh thần tự học, biết nghiên cứu bài học và yêu thích môn học.

**B. NỘI DUNG:**

|  |  |
| --- | --- |
| **YÊU CẦU CỦA GIÁO VIÊN** **ĐỐI VỚI HỌC SINH** | **NỘI DUNG GHI BÀI****(Học sinh ghi vào vở bài học)** |
| - Học sinh ghi vào vở bài học và học thuộc phần nội dung cột kế bên.- Học sinh đọc sách giáo khoa Hóa 8/trang 114 đến 116.- Học sinh: Xem clip thí nghiệm điều chế hiđro từ Zn và dung dịch axit HCl, thử độ tinh khiết, đốt cháy H2. <https://www.youtube.com/watch?v=cepd1YRL9Hk> Học sinh: Đọc phần đọc thêm sách giáo khoa Hóa 8/trang 116 để biết thêm về bình Kip điều chế H2.Học sinh: Xem clip thí nghiệm:Thu khí Hidro bằng cách đẩy nước<https://www.youtube.com/watch?v=PA0rsEMkaMU>Học sinh: Xem clip thí nghiệm:Thu khí hidro bằng cách đẩy không khí<https://www.youtube.com/watch?v=x2knj9E9jHA>- Học sinh quan sát phương trình phản ứng:Zn + 2HClZnCl2 + H2- Học sinh nhận xét:+Zn và H2 là đơn chất.+ZnCl2 và HCl là hợp chất.+ Học sinh so sánh chất tham gia và sản phẩm: Nguyên tử Zn đã thay thế nguyên tử H trong hợp chất HCl. Tương tự: Học sinh quan sát phương trình phản ứng:2Al+3H2SO4 Al2(SO4)3 + 3H2-Nhận xét: Nguyên tử Al đã thay thế nguyên tử H trong hợp chất H2SO4.Học sinh: Rút ra định nghĩa phản ứng thế | Bài 33. **ĐIỀU CHẾ HIĐRO - PHẢN ỨNG THẾ****I. ĐIỀU CHẾ KHÍ HIDRO :****1. Trong phòng thí nghiệm:** **a. Nguyên liệu:**Khí H2 được điều chế bằng cách: Cho dung dịch axit (HCl, H2SO4(loãng)) tác dụng với kim loại (Zn, Al, Fe, Mg …)**b. Hiện tượng:** + Khi cho viên kẽm vào dung dịch axit HCl: Có bọt khí xuất hiện trên bề mặt kẽm rồi thoát ra khỏi chất lỏng, kẽm tan dần.+ Khí thoát ra không làm cho than hồng ( que đóm) bùng cháy  khí đó không phải là khí oxi.+ Đưa que đóm đang cháy vào đầu ống dẫn khí. Khí thoát ra cháy với ngọn lửa màu xanh nhạt đó là khí H2.+ Sau khi phản ứng kết thúc, lấy 1-2 giọt dung dịch trong ống nghiệm đem cô cạn  thu được chất rắn màu trắng, đó là kẽm clorua ZnCl2.**c.Phương trình hóa học:** Zn + 2HCl  ZnCl2+ H2**d.Chú ý:**- Nhận biết khí H2 bằng que đóm đang cháy, khí cháy với ngọn lửa màu xanh nhạt là khí H2-Thu khí H2 bằng cách:+ Đẩy nước: Vì khí H2 ít tan trong nước+ Đẩy không khí:Vì khí H2 nhẹ hơn không khí- Khi thu khí H2 bằng cách đẩy không khí ta phải hướng miệng ống nghiệm xuống dưới vì khí H2 nhẹ hơn không khí.**II. PHẢN ỨNG THẾ:**- Phản ứng thế là phản ứng hoá học xảy ra giữa đơn chất và hợp chất. Trong đó nguyên tử của đơn chất thay thế cho nguyên tử của một nguyên tố trong hợp chấtVí dụ: Zn + 2HClZnCl2 + H2Fe + H2SO4FeSO4 + H2 2Al+3H2SO4 Al2(SO4)3 + 3H2 |

|  |  |
| --- | --- |
| **YÊU CẦU CỦA GIÁO VIÊN****ĐỐI VỚI HỌC SINH** | **BÀI TẬP****(Học sinh làm vào vở bài tập ghi tên, lớp, nộp cho giáo viên)** |
| Bài tập 3, 4 ở cột bên các em làm và nộp bài cho giáo viên.Học sinh làm bài tập 1,2,5 trang 117/ SGK Hóa 8*Hướng dẫn làm bài tập 1,2:**Học sinh dựa vào phần lý thuyết ghi vào vở bài học để làm**Hướng dẫn làm bài tập* 5*:*nFe = 22,4/56 = 0,4(mol);  nH2SO4 = 24,5/98 = 0,25(mol) Pthh: Fe + H2SO4 FeSO4 + H2  Theo Pthh: nFe : nH2SO4 = 1 : 1 Theo đề bài: nFe : nH2SO4  0,4 > 0,25 Sau phản ứng thì Fe dư nFe dư = 0,4 - 0,25 = 0,15(mol); Vậy mFe = 56.0,15= 8,4 (gam)b) Từ Pt ta có nH2 = 0,25 (mol)  VH2 = 0,25. 22,4 = 5,6 (lít)  | **Bài tập 3 (6 điểm):**Bổ túc và cân bằng các phương trình hóa học. Em cho biết từng phản ứng thuộc loại phản ứng gì? Vì sao?a. Mg +    ? MgO b. Al + ? AlCl3 + H2c. Fe + HCl Fe Cl2 + ?d. KMnO4  K2MnO4 + MnO2 + ?**Bài tập 4 (4 điểm):**Khi thu khí Oxi O2 vào ống nghiệm bằng cách đẩy không khí, người ta phải để vị trí ống nghiệm như thế nào? Vì sao? Đối với khí hidro H2, có làm thế được không ? Vì sao?  |

**C. DẶN DÒ:**

- Học sinh ghi kiến thức đã học và làm các bài tập vào vở.

* Hạn chót nộp bài là **trước 7 giờ 00 thứ 6 ngày 08/5/2020.** Các em cố gắng làm sớm và nộp đúng hạn nhé.

**- Hình thức HS nộp bài cho giáo viên:**

**+ Chụp hình bài ghi, làm bài 🡪 copy hình vào file Word theo thứ tự bài làm (đặt tên file word: ten HS\_mon lop\_tuan28, ví dụ: Quynh Anh\_Hoa 8-01\_tuan28).**

+ Học sinh đăng nhập vào trang Google classroom và dùng mã số, để học và tương tác với GVBM và nộp bài như đã học các tuần trước (trong Google classroom có phần phản hồi của học sinh cho GVBM, có thời hạn nộp bài...).

+ Nếu không tham gia được google classroom, các em có thể nộp file Word nội dung của bài học, bài làm qua zalo, mail của các thầy cô:

+ Lớp 8/3, 8/6, 8/9: Thầy Khánh: 0909988258 hoặc mail: nguyentakhanh65@gmail.com

+ Lớp 8/5, 8/10, 8/11: Cô Liên Châu: 0909765699 hoặc mail: lienchauttv2003@yahoo.com

+ Lớp 8/1, 8/2, 8/7, 8/8: Cô Nhung: 0963672730 hoặc mail: bichnhung2008@gmail.com

+ Lớp 8/4: Cô Hồng Châu: 0918208080 hoặc nguyenhongchau.ttv@gmail.com

**- Nội dung bài học, bài làm của học sinh sẽ được giáo viên chấm điểm ghi nhận lại kết quả học tập và để căn cứ cho điểm kiểm tra thường xuyên, kiểm tra miệng.**

………………HẾT………………